



BÁO CÁO | 2023
THƯỜNG NIÊN



**NỘI DUNG BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

03 GIỚI THIỆU SEAPRODEX

- 03 Thông tin chung về SEAPRODEX
- 04 Ngành nghề kinh doanh và địa bàn hoạt động
- 05 Quá trình hình thành và phát triển của Seaprodex
- 06 Mô hình quản lý
- 07 Mô hình quản trị
- 08 Công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư dài hạn khác
- 14 Định hướng phát triển
- 15 Các rủi ro

16 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

- 16 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023
- 18 Tổ chức và nhân sự
- 21 Tình hình hoạt động và tài chính của các Công ty con, Công ty liên kết
- 23 Tình hình tài chính
- 24 Thông tin cổ đông và cổ phần

25 BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 25 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2023
- 27 Đánh giá tình hình tài chính
- 29 Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý
- 29 Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

30 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG SEAPRODEX

- 30 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động SEAPRODEX
- 31 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Ban điều hành
- 31 Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

32 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 32 Hội đồng quản trị
- 35 Ban kiểm soát
- 35 Giao dịch, thù lao và lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

36 BÁO CÁO TÀI CHÍNH (BCTC)

- 36 Ý kiến của Kiểm toán
- 37 Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán

38 PHỤ LỤC

- 38 Phụ lục 1
- 40 Phụ lục 2

I - GIỚI THIỆU SEAPRODEX

THÔNG TIN CHUNG VỀ SEAPRODEX

- ⌋ Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY THỦY SẢN VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN
- ⌋ Tên tiếng Anh: Vietnam Seaproducts – Joint Stock Corporation
- ⌋ Tên viết tắt: SEAPRODEX
- ⌋ Vốn điều lệ: 1.250.000.000.000 VND
- ⌋ Vốn chủ sở hữu: 2.323.524.452.574 VND (*theo BCTC HN 2023 đã được kiểm toán*)
- ⌋ Địa chỉ trụ sở chính: 2–4–6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- ⌋ Mã số doanh nghiệp: 0310745210
- ⌋ Chủ tịch HĐQT: Hoàng Ngọc Thạch
- ⌋ Tổng giám đốc: Mai Xuân Phong
- ⌋ Điện thoại: (+84) 28 3829 1924
- ⌋ Fax: (+84) 28 3829 0146
- ⌋ Website: www.seaprodex.vn
- ⌋ Mã cổ phiếu: SEA (UPCoM)
- ⌋ Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
- ⌋ Tổng số cổ phần: 125.000.000 cổ phần
- ⌋ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

⌈ Ngành nghề kinh doanh chính

- Chế biến thủy sản xuất khẩu;
- Nuôi trồng thủy sản;
- Cơ khí đóng tàu;
- Kinh doanh thương mại;
- Sản xuất công nghiệp khác (thức ăn thủy sản,...);
- Dịch vụ;
- Lĩnh vực khác.

⌈ Địa bàn kinh doanh

SEAPRODEX có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh, 01 văn phòng đại diện, 02 chi nhánh và hệ thống Công ty con, Công ty liên doanh liên kết với phạm vi hoạt động trải dài 05 vùng lãnh thổ:

- Đồng bằng sông Hồng (Hà Nội, Hải Phòng);
- Duyên hải Miền Trung (Đà Nẵng);
- Tây Nguyên (Lâm Đồng);
- Đông Nam Bộ (Thành phố Hồ Chí Minh);
- Tây Nam Bộ (Cà Mau);

Các cơ sở sản xuất kinh doanh của SEAPRODEX tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn, là trung tâm kinh tế xã hội của các khu vực có giao thông thuận lợi, kinh tế phát triển, có nguồn nguyên vật liệu dồi dào và chất lượng.

SEAPRODEX, tiền thân là Công ty Xuất khẩu Hải sản, được thành lập theo Quyết định 155/CP ngày 26/6/1978 của Hội đồng Chính phủ và đã có hơn 40 năm hình thành và phát triển, với 03 giai đoạn tiêu biểu:

Giai đoạn 1978 - 1990: Đơn vị kinh tế tiên phong vận hành quản lý theo cơ chế tự cân đối và trang trải

Với nhiệm vụ kinh tế là thống nhất các đầu mối, đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản trong bối cảnh ngành thủy sản đang vận hành theo cơ chế hành chính bao cấp, SEAPRODEX là đơn vị tiên phong vận hành kinh tế theo cơ chế mới và đạt được thành quả tích cực. Kim ngạch xuất khẩu tăng liên tục từ 22,1 triệu USD vào năm 1982 đến 115 triệu USD vào năm 1990. Các giải thưởng quốc tế tiêu biểu:

- International Award "Tradition and Prestige 86" – Madrid 11/1986;
- International Award for the Technological Innovation – Munich 10/1987;
- Grand Prix Best Quality and Service – Madrid 4/1988; 4/1989;
- Grand Prix International Oscar for Enterprises 1990.

Giai đoạn 1991 – 2000: Phát triển thành Tổng công ty và vận hành quản lý theo cơ chế thị trường

Năm 1995, SEAPRODEX chuyển sang mô hình hoạt động Tổng Công Ty theo Quyết định số 909 QĐ/TCCB-LĐ ngày 18/11/1995 của Bộ Thủy sản thành lập Tổng công ty Thủy sản Việt Nam (theo ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổng công ty theo Nghị định 90/CP). Tổng số các đơn vị thành viên của SEAPRODEX gồm gần 30 đơn vị trên khắp cả nước, với 150 triệu USD giá trị xuất khẩu thủy sản, 6.000 tỷ đồng tổng doanh thu và nợ ngân sách Nhà nước hàng năm 230 tỷ đồng.

Trong 2 năm 1999 - 2000, SEAPRODEX đã quyết định cổ phần hóa 02 Công ty con, là Công ty Đồ Hộp Hạ Long và Công ty Kỹ Nghệ Lạnh.

Các giải thưởng tiêu biểu 1991 - 2000:

- Huân chương Độc lập hạng ba do Đảng và Nhà nước trao tặng năm 1998;
- Top 100 Thương hiệu hàng đầu Việt Nam năm 2008 (Tập chí Thương hiệu Việt).

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA SEAPRODEX

Giai đoạn 2001 – 2015: Tái cơ cấu chuyên đổi mô hình hoạt động

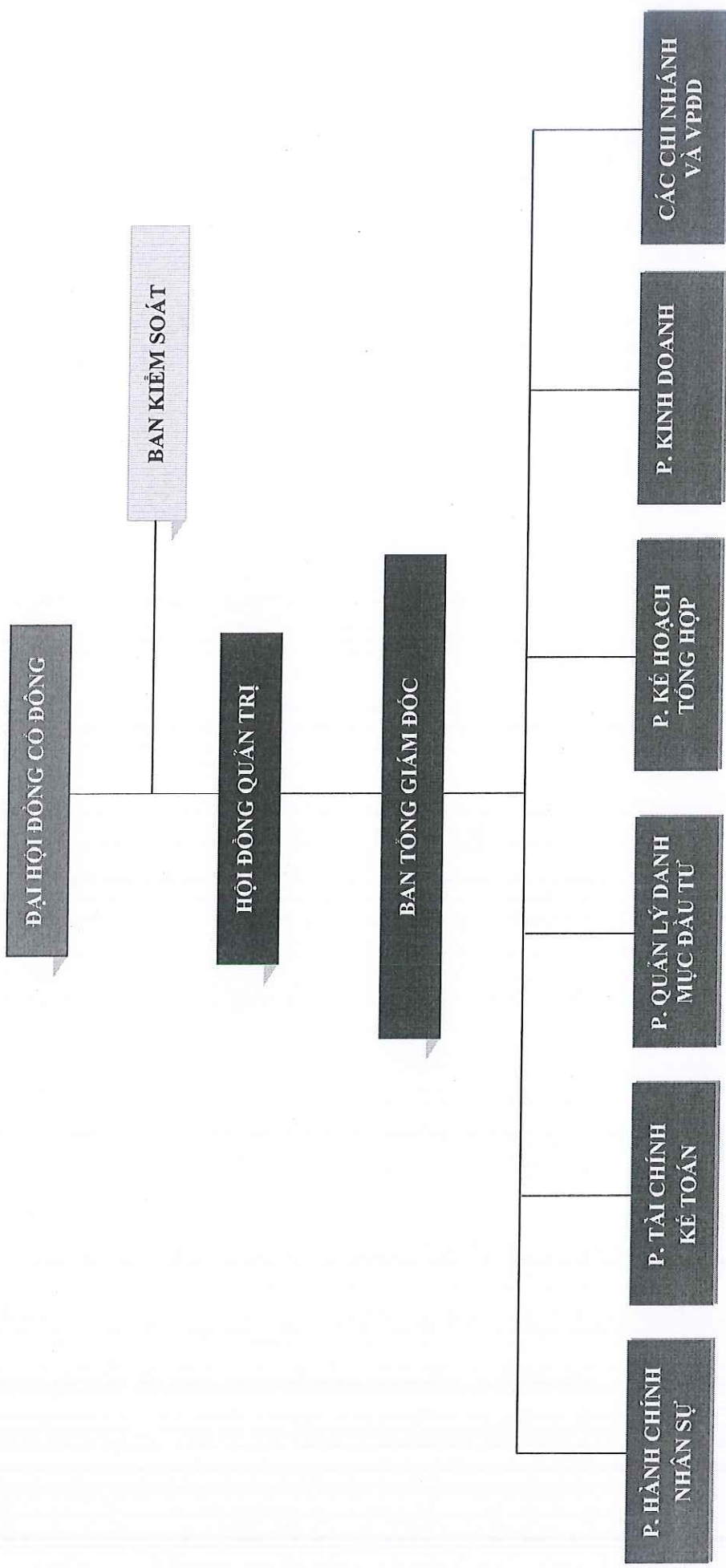
Năm 2003, mô hình tổ chức và hoạt động được chuyển đổi thành "Công ty mẹ – con" theo Quyết định số 243/2003/QĐ-TTg ngày 17/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ.

Năm 2010, mô hình tổ chức và hoạt động chính thức được đổi tên thành Tổng Công Ty Thủy Sản Việt Nam – Công ty TNHH MTV (SEAPRODEX) theo Quyết định số 1592/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 14/6/2010 của Bộ NN và PTNT.

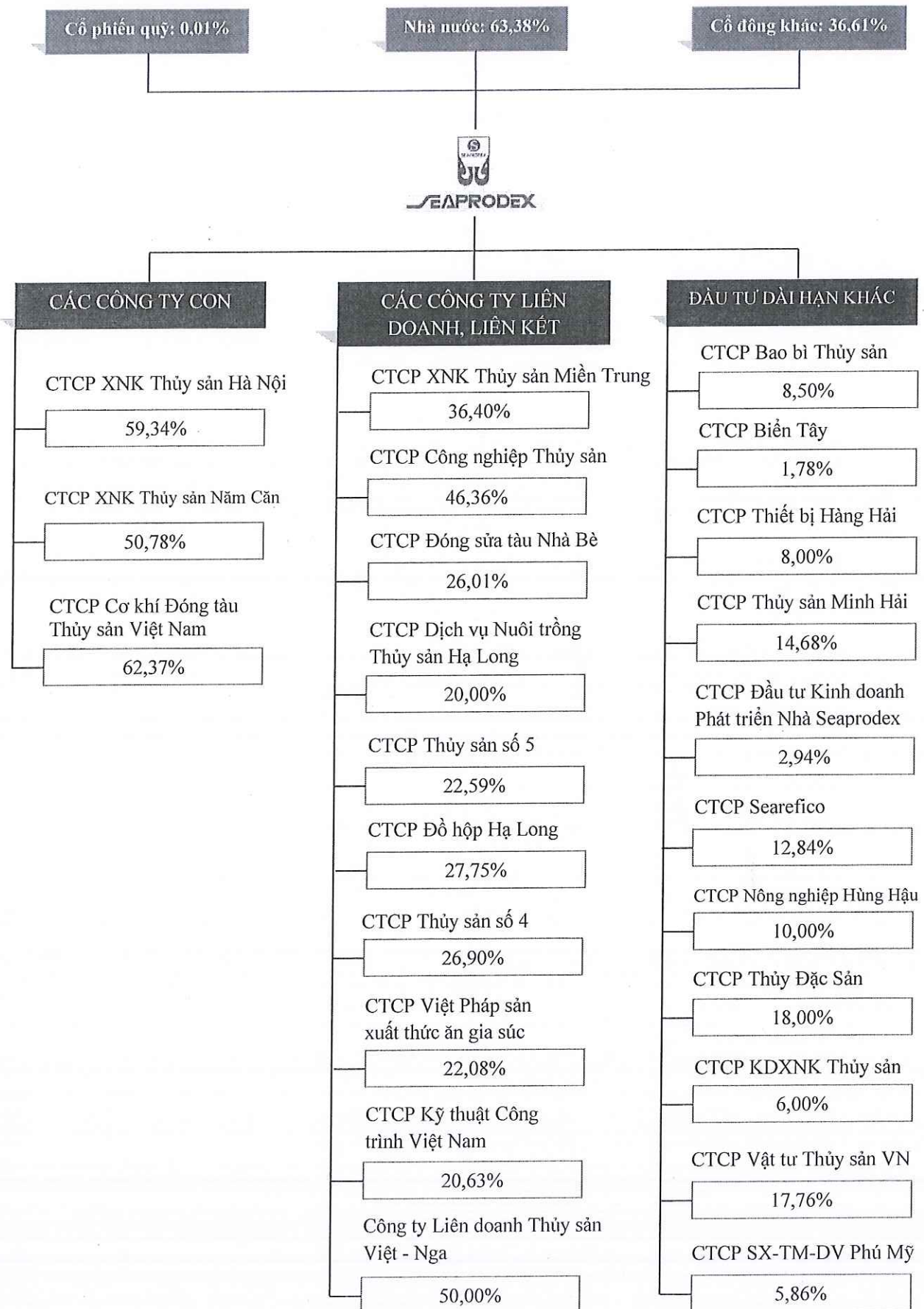
Ngày 14/3/2011, SEAPRODEX được tổ chức lại trên cơ sở hợp nhất 03 đơn vị: Tổng công ty Thủy sản Việt Nam, Tổng công ty Hải sản Biên Đông và Tổng công ty Thủy sản Hạ Long theo Quyết định 456/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 14/3/2011 của Bộ NN&PTNT).

Ngày 17/4/2015, SEAPRODEX chuyển đổi mô hình hoạt động sang công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310745210 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thương hiệu SEAPRODEX được công nhận và bảo hộ bởi Tổ chức thế giới về Quyền sở hữu trí tuệ OMPI – Geneve (Thụy Sĩ), EU, Mỹ và khu vực Châu Á.

MÔ HÌNH QUẢN LÝ



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

Tính đến ngày 31/12/2023, Tổng công ty đang đầu tư vốn tại 24 Công ty, trong đó gồm 03 Công ty con, 10 Công ty liên doanh liên kết và 11 Công ty đầu tư dài hạn khác.

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Vốn góp Tổng công ty		%VĐL
					Vốn thực góp	Vốn mệnh giá	
I. CÔNG TY CON							
1.	CTCP XNK Thủy sản Hà Nội	20 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	Sản xuất chế biến thủy sản xuất khẩu; kinh doanh vật tư tổng hợp; cho thuê tài sản, văn phòng	100.000.000.000	31.450.200.000	59.340.000.000	59,34
2.	CTCP XNK Thủy sản Năm Căn	Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau	Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thủy sản (tôm sinh thái)	50.000.000.000	79.223.570.400	25.392.170.000	50,78
3.	CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam	02 Phan Đình Phùng, P. Hạ Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	Đóng mới, sửa chữa các loại phương tiện đường thủy; kinh doanh khai thác cầu cảng; sản xuất gia công giấy vàng mã xuất khẩu; kinh doanh dịch vụ tổng hợp	56.249.660.000	38.085.190.987	35.082.000.000	62,37
TỔNG CỘNG					148.758.961.387	119.814.170.000	

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Vốn góp Tổng công ty		
					Vốn thực góp	Vốn mệnh giá	%VĐL
II. CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT							
1.	CTCP XNK Thủy sản Miền Trung	01 Bùi Quốc Hưng, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	Chế biến xuất khẩu thủy sản; kinh doanh vật tư nhập khẩu; sản xuất, kinh doanh thức ăn nuôi thủy sản; cho thuê kho lạnh	120.000.000.000	10.918.845.000	43.675.380.000	36,40
2.	CTCP Công nghiệp Thủy sản	244 Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh	Đóng mới và sửa chữa tàu thuyền; kinh doanh, cho thuê cầu cảng, kho bãi	42.000.000.000	4.867.500.000	19.470.000.000	46,36
3.	CTCP Đóng sửa tàu Nhà Bè	16/8B Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh	Đóng mới, sửa chữa tàu thuyền; gia công, chế tạo thiết bị cơ khí tàu thuyền	5.000.000.000	2.822.244.376	1.300.500.000	26,01
4.	CTCP Dịch vụ Nuôi trồng Thủy sản Hạ Long	08 Nguyễn Công Hoan, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội	Kinh doanh thuốc thú y thủy sản; kinh doanh xăm lớp nhập khẩu; sản xuất và kinh doanh con giống, vật tư cho nghề nuôi trồng thủy sản	32.000.000.000	7.055.024.691	6.400.000.000	20,00
5.	Công ty Liên doanh Thủy sản Việt Nga	22 - 24 - 26 Mạc Thị Bưởi, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	Kinh doanh, chế biến thủy sản	80.000.000.000	4.994.824.935	40.000.000.000	50,00

6.	CTCP Thủy sản số 5	Lô A38/II đường số 2, KCN Vĩnh Lộc, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán thủy hải sản; gia công chế biến xuất khẩu thủy sản	30.682.570.000	9.362.396.255	6.930.000.000	22,59
7.	CTCP Đồ hộp Hạ Long	71 Lê Lai, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	Chế biến các mặt hàng thủy sản và các sản phẩm thực phẩm khác; Đóng hộp, chế biến tổng hợp các mặt hàng thủy sản	50.000.000.000	36.071.360.000	13.873.600.000	27,75
8.	CTCP Thủy sản số 4	320 Hưng Phú, P. 9, Q. 8, TP. Hồ Chí Minh	Nuôi trồng, chế biến, xuất khẩu các mặt hàng thủy hải sản (chủ yếu cá tra), nông sản, súc sản	161.606.460.000	39.992.400.000	43.470.000.000	26,90
9.	CTCP Việt Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc	KCN Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Sản xuất thức ăn gia súc; Kinh doanh thuốc thú y thủy sản; sản xuất và kinh doanh con giống, vật tư cho nghề nuôi trồng thủy sản	1.582.770.360.000	546.897.499.662	349.450.580.000	22,08
10.	CTCP Kỹ thuật Công trình Việt Nam	Tầng 3 Tòa nhà The Nine - Số 09 Phạm Văn Đồng, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, Việt Nam	Xây lắp, cơ điện, kỹ nghệ lạnh, xử lý nước thải; tư vấn thiết kế và thi công hệ thống cơ điện các công trình dân dụng và công nghiệp	73.457.590.000	13.144.848.945	15.151.360.000	20,63
TỔNG CỘNG				676.126.943.864	539.721.420.000		

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Vốn góp Tổng công ty		
					Vốn thực góp	Vốn mệnh giá	%/VDL
III. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC							
1.	CTCP Bao bì Thủy sản	T326 Ấp Tiên Lân, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất và mua bán bao bì, giấy, nhựa; Mua bán vật tư, nguyên liệu, máy móc thiết bị ngành bao bì, giấy nhựa	2.000.000.000	148.403.919	170.000.000	8,50
2.	CTCP Biển Tây	793/49/1 Trần Xuân Soạn, P. Tân Hưng, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh	Cung cấp các nguyên liệu thức ăn gia súc, thức ăn thủy sản; cung cấp các hóa chất xử lý nước	26.345.910.000	455.000.000	470.020.000	1,78
3.	CTCP Thiết bị Hàng Hải	Số 12, Đường số 4, KDC Cityland (Lô 19), 99 Nguyễn Thị Thập, P. Tân Phú, Q.7, TP.HCM	Khai thác, cung cấp, xuất khẩu vật tư, thiết bị điện tử, vô tuyến điện cho ngành hàng hải	30.000.000.000	1.307.080.395	2.400.000.000	8,00
4.	CTCP Thủy sản Minh Hải	2231 Quốc lộ 1A, xã Tân Phong, huyện Giá Rai, Bạc Liêu	Nuôi trồng, khai thác, thu mua, sản xuất và chế biến, xuất khẩu thủy sản	80.999.510.000	26.220.102.358	11.893.830.000	14,68
5.	CTCP Đầu tư Kinh doanh Phát triển Nhà Seaprodex	87 Hàm Nghi, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh	Sản lắp mặt bằng, xây dựng nhà ở, xây dựng công trình	68.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2,94

6.	CTCP Searefico Lầu 14 tòa nhà VP Centec Tower, số 72-74, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM	Lắp đặt hệ thống xây dựng, hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Hoạt động thiết kế chuyên dụng	355.667.800.000	53.249.400.000	45.672.000.000	12,84
7.	CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu 1004 A, Âu Cơ, P.Phú Trung, Q.Tân Phú, TP.HCM	Sản xuất, chế biến các mặt hàng thủy hải sản; kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp thủy hải sản, nông sản, súc sản; lắp đặt công trình lạnh công nghiệp, điều hòa không khí, hệ thống điện; kinh doanh bất động sản	234.851.540.000	22.522.500.000	23.474.530.000	10,00
8.	CTCP Thủy Đặc Sản 51/14 Hòa Bình, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Thu mua nguyên liệu thủy hải sản, chế biến và xuất khẩu thực phẩm đóng hộp, gia công xúc xích; kinh doanh bất động sản	108.000.000.000	23.144.531.354	19.440.000.000	18,00
9.	CTCP Kinh doanh XNK Thủy sản 03 Nguyễn Văn Cừ, P.1, Q.5, TP.HCM	Sản xuất kinh doanh các mặt hàng thủy hải sản, bột cá, bột tôm, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi; kinh doanh dịch vụ kho bãi mặt bằng	31.500.000.000	1.254.969.616	1.890.000.000	6,00

10.	CTCP Vật Tư Thủy Sản Việt Nam	173 Ngô Quyền, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, sắt thép Inox	9.000.000.000	995.940.542	1.598.680.000	17,76
11.	CTCP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Mỹ	7/10B Huỳnh Tấn Phát, P. Phú Thuận, Q.7, TP.HCM	Sản xuất kinh doanh nước hoa, mua bán hóa chất và phụ tùng trong công nghiệp chế biến (mặt hàng keo và dầu màu)	44.000.000.000	553.333.272	2.500.000.000	5,68
TỔNG CỘNG					131.851.261.456	111.509.060.000	
TỔNG ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CON, LIÊN KẾT, ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH					956.737.166.707	771.044.650.000	

ĐỰ KIẾN ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

7 Mục tiêu chủ yếu

- Giữ vững và tiếp tục phát triển thương hiệu SEAPRODEX tại thị trường thủy sản nội địa và quốc tế.
- Phát triển hiệu quả hệ thống các đơn vị thành viên, trực thuộc, công ty con và tái cơ cấu hợp lý danh mục đầu tư vào công ty liên kết, các dự án theo chiến lược của SEAPRODEX.
- Tái cơ cấu mạnh mẽ ngành nghề SEAPRODEX. Kết hợp hài hòa giữa việc tập trung phát triển các sản phẩm chế biến, công nghiệp và dịch vụ có giá trị gia tăng cao với việc mở rộng ngành nghề kinh doanh khác theo hướng hiệu quả và quản trị rủi ro.
- Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn vào mục đích phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao lợi nhuận. Đảm bảo lợi ích của cổ đông, quyền lợi và thu nhập cho người lao động. Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.
- Mở rộng và xây dựng mối quan hệ hợp tác chiến lược, gắn kết với các đối tác trong và ngoài khu vực, quốc tế.

7 Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng

- Hướng ứng, phổ biến rộng rãi các chính sách môi trường do cơ quan Nhà nước ban hành cho cán bộ nhân viên để thực hiện nghiêm túc và kịp thời các chủ trương, chính sách về môi trường.
- Gắn kết và chia sẻ thành công với cộng đồng, xã hội.

7 Chiến lược phát triển theo ngành nghề kinh doanh

Ngành kinh doanh	Định hướng phát triển
I - Chế biến thủy sản xuất khẩu	<ul style="list-style-type: none">■ Tiếp tục phát triển sản phẩm tôm sinh thái cỡ lớn và xây dựng vùng nguyên liệu ổn định lâu dài.■ Tập trung giữ vững cơ cấu xuất khẩu vào 02 thị trường chính là EU và Nhật Bản.■ Nghiên cứu tăng tỷ lệ đầu tư vào các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu các sản phẩm chủ lực của ngành là tôm và cá tra, cá basa.
II - Kinh doanh thương mại	<ul style="list-style-type: none">■ Quy hoạch lại toàn bộ hoạt động kinh doanh nhập khẩu từ khâu xây dựng kế hoạch kinh doanh, phương thức kinh doanh, thị trường, các chỉ tiêu hiệu quả.■ Nghiên cứu sản phẩm nhập khẩu phục vụ sản xuất nông nghiệp và thủy sản.

III - Kinh doanh bất động sản

- Thực hiện cơ cấu các hoạt động kinh doanh khai thác bất động sản thành ngành kinh doanh chính.
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh khai thác các sản phẩm: văn phòng làm việc, cơ sở kinh doanh thương mại và dịch vụ, cơ sở sản xuất và quyền sử dụng đất.
- Đa dạng hóa các hình thức quản lý khai thác dự án phù hợp với từng ngành nghề trình độ kinh doanh.
- Khai thác triệt để các lợi thế dự án theo mục đích sử dụng gắn với phát triển các lĩnh vực kinh doanh có giá trị gia tăng cao.
- Ưu tiên các dự án SEAPRODEX trực tiếp đầu tư trên cơ sở phải đảm bảo hiệu quả kinh tế của dự án.

IV - Cơ khí đóng tàu

- Tập trung chính vào sản phẩm đóng mới tàu đánh cá vỏ thép hoạt động xa bờ và phát triển một số ngành nghề liên quan.
- Giảm dần quy mô đầu tư vào cơ khí đóng tàu và định hướng chấm dứt hoạt động kinh doanh vào lĩnh vực này.

V - Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác

- Tổ chức lại sản xuất nuôi cá Tầm thương phẩm theo hướng cơ cấu lại mô hình quản lý theo đặc điểm của nghề nuôi.
- Nghiên cứu thị trường, xây dựng chương trình kế hoạch đầu tư phát triển vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Hợp tác đầu tư phát triển các hoạt động dịch vụ y tế và dịch vụ du lịch theo hướng chuyên ngành và chuyên sâu.

CÁC RỦI RO

- ⌋ Xuất khẩu thủy sản Việt Nam hiện còn đối mặt với nhiều rào cản, như “rào cản kỹ thuật”.
- ⌋ Sản lượng cung cấp thủy sản của thế giới tăng bình quân hiện tại vẫn thấp hơn tăng trưởng của nhu cầu thủy sản. Nhiều khả năng trong tương lai nguồn cung thủy sản toàn cầu sẽ không đáp ứng đủ nhu cầu.
- ⌋ Vấn đề con giống, thức ăn, nuôi trồng đang có nhiều điểm bất cập, ảnh hưởng đến tính ổn định và chất lượng nguồn nguyên liệu.
- ⌋ Dịch bệnh thường xuyên đe dọa tạo ra sự thiếu hụt nguyên liệu cho chế biến, gây khó khăn trong hoạt động kinh doanh cho các doanh nghiệp.
- ⌋ Thách thức vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm.

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

7 Những thuận lợi, khó khăn và kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2023

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, toàn diện hơn làm gia tăng các căng thẳng địa chính trị; cuộc xung đột Nga – Ukraine vẫn diễn biến phức tạp và chưa có dấu hiệu dừng lại, cộng thêm giao tranh ở khu vực Trung đông đã tác động tiêu cực tới quá trình phục hồi kinh tế thế giới sau dịch COVID-19. Tình hình thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu tiếp tục gây ra những hậu quả nghiêm trọng; nguy cơ về an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng ngày một gia tăng,... Tình hình lạm phát tại nhiều quốc gia, đặc biệt là các cường quốc kinh tế trên thế giới, tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao; nhiều nền kinh tế lớn vẫn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, lãi suất cao; hoạt động thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm; hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng;... Tất cả những yếu tố trên đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động xuất, nhập khẩu của khu vực và thế giới. Nhiều quốc gia, trong đó có các đối tác thương mại lớn của nước ta tăng trưởng chậm lại, nợ công tăng cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro, tổng cầu thế giới suy giảm, tác động trực tiếp tới các quốc gia có độ mở kinh tế lớn, trong đó có Việt Nam.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2023 ước tính tăng 5,05% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng 2,87% và 2,55% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%.

Năm 2023 là năm vô cùng khó khăn đối với ngành Thủy sản Việt Nam. Theo Cục Thủy sản - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng sản lượng thủy sản năm 2023 đạt 9,269 triệu tấn, đạt 102,4% so với kế hoạch đề ra (9,05 triệu tấn). Tuy nhiên, Giá trị kim ngạch xuất khẩu thủy sản ước đạt khoảng 9,2 tỷ USD, bằng 92% so với kế hoạch (10 tỷ USD). Trong đó: Tôm khoảng 3,45 tỷ USD; Cá tra khoảng 1,9 tỷ USD; Nhuyễn thể khoảng 0,8 tỷ USD; Cá ngừ khoảng 0,9 tỷ USD,... Năm 2023, chứng kiến sự sụt giảm mạnh các đơn hàng xuất khẩu thủy sản, đặc biệt là từ các thị trường tiêu thụ chính và lớn của Thủy sản Việt Nam, như Mỹ, châu Âu,... do lượng hàng tồn kho tại các thị trường trên còn tương đối lớn; thị trường Nhật chứng kiến sự cạnh tranh mạnh mẽ về giá bán khiến mặt bằng đơn giá chung của các sản phẩm thủy sản xuất khẩu vào thị trường Nhật giảm mạnh; thêm vào đó, Ủy ban châu Âu tiếp tục giữ cảnh báo “thẻ vàng” đối với thủy sản khai thác của Việt Nam,... tất cả những yếu tố trên đã khiến xuất khẩu thủy sản của Việt Nam không đạt được kế hoạch đề ra.

Trong bối cảnh chung của nền kinh tế như trên, hoạt động của Tổng công ty cũng gặp nhiều thách thức và khó khăn. Tuy vậy, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty rất khả quan, tất cả các chỉ tiêu đều đạt vượt kế hoạch được ĐHQĐ thường niên năm 2023 giao.

7 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty mẹ

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	%TH 23/KH 23
1.	Tổng doanh thu	166.828.199.763	170.729.922.232	102,34%
2.	Tổng chi phí	87.598.388.299	86.704.372.971	98,98%
3.	Lợi nhuận trước thuế	79.229.811.464	84.025.549.261	106,05%

Tổng doanh thu của Công ty mẹ trong năm 2023 thực hiện 170,73 tỷ đồng, đạt vượt 2,34% so với kế hoạch năm 2023 và giảm 21,03% so với cùng kỳ năm 2022. Lợi nhuận trước thuế năm 2023 thực hiện 84,02 tỷ đồng, đạt vượt 6,05% kế hoạch năm được giao và sụt giảm 21,21% so với cùng kỳ năm 2022. Tổng công ty đã kết thúc năm 2023 với các chỉ tiêu về Doanh thu và Lợi nhuận đều đạt vượt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 giao.

Tổng công ty đảm bảo tiếp tục duy trì hoạt động ổn định, an toàn trên mọi lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty, cẩn trọng trước tình hình kinh tế vĩ mô khó khăn; tiếp tục kiểm tra giám sát chặt chẽ hoạt động của từng bộ phận, đơn vị trực thuộc và các công ty con; tổ chức thực hiện tập trung, bám sát tình hình thực tiễn tận dụng mọi cơ hội, dự địa tăng trưởng của thị trường để gia tăng nguồn thu và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

7 Ban Tổng giám đốc SEAPRODEX

Ông Mai Xuân Phong

Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1973.
- Thạc sỹ Quản lý Hành chính Công, Kỹ sư Kinh tế Thủy sản.
- Bắt đầu làm việc tại SEAPRODEX từ 2012.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng giám đốc từ tháng 11 năm 2018.
- Hiện kiêm nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT CTCP XNK Thủy sản Hà Nội.

Ông Nguyễn Thành Trung

Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1981.
- Cử nhân Kế toán và Cử nhân Luật.
- Bắt đầu làm việc tại SEAPRODEX từ 2012.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ tháng 2 năm 2020.
- Hiện kiêm giữ chức vụ Thành viên HĐQT CTCP XNK Thủy sản Hà Nội; Chủ tịch HĐQT CTCP Công nghiệp Thủy sản; Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Đồ hộp Hạ Long.

Ông Lê Vĩnh Hòa

Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1982.
- Kỹ sư Công nghệ thông tin và Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp.
- Bắt đầu làm việc tại SEAPRODEX từ 2012.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ tháng 10 năm 2020.
- Hiện kiêm giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT CTCP XNK Thủy sản Miền Trung; Chủ tịch HĐQT CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam; Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thủy sản số 4; Thành viên HĐQT Thủy Đặc Sản.

Bà Lương Thị Thu Hương

Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1981.
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Bắt đầu làm việc tại SEAPRODEX từ 2023.
- Được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ tháng 11 năm 2023.

7 Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Ban Tổng giám đốc (tính đến ngày 28/3/2024)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Cổ phần sở hữu	
				Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1.	Mai Xuân Phong	1973	Tổng giám đốc	5.000	0,004%
2.	Nguyễn Thành Trung	1981	Phó Tổng giám đốc	0	0,00%
3.	Lê Vĩnh Hòa	1982	Phó Tổng giám đốc	0	0,00%
4.	Lương Thị Thu Hương	1981	Phó Tổng giám đốc	0	0,00%

7 Tình hình nhân sự (tính đến ngày 31/12/2023)

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2023, Tổng số nhân sự của SEAPRODEX là 79 người với cơ cấu như sau:

Phân loại theo trình độ	Số lượng (người)
■ Trên đại học	06
■ Đại học, cao đẳng	39
■ Trung cấp	9
■ Lao động phổ thông	25
Tổng cộng	79

Thu nhập bình quân người lao động trong năm 2023: **12.000.000 VND/tháng**.

Trong năm 2023, do Hệ thống thang lương bảng lương năm 2020 của Tổng công ty vẫn đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về mức lương tối thiểu vùng năm 2023 do Nhà nước quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 nên Tổng công ty tiếp tục thực hiện hệ thống thang lương bảng lương hiện hành và thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội đầy đủ theo quy định.

Nhân sự của các Phòng nghiệp vụ/ tham mưu luôn cập nhật và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, năng lực, kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn phù hợp để đảm nhiệm những vị trí chuyên trách; hiệu quả hơn để phù hợp với tình hình hoạt động của Tổng công ty. Trong năm nhân sự giảm 02 và tuyển mới 01, việc giải quyết các chế độ chính sách thực hiện đúng quy định, theo hướng có lợi cho người lao động.

Năm 2023, Tổng công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch, đưa ra giải pháp cụ thể theo quy định về quản trị Tổng công ty để các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký HĐQT, các cán bộ quản lý khác cùng với các cán bộ chuyên môn – nghiệp vụ tùy theo từng thời điểm, tùy từng vị trí công tác và chuyên môn nghiệp vụ để tham gia những chương trình đào tạo, hội thảo, hội nghị và các lớp đào tạo ngắn hạn, dài hạn khác để nâng cao nghiệp vụ, cập nhật các thông tin, kiến thức về chuyên môn của mình. Với mục tiêu nâng cao chất lượng tham mưu và kỹ năng nghiệp vụ của các cán bộ nhân viên, nhằm góp sức cho sự phát triển của Tổng công ty, Ban lãnh đạo Tổng công ty đã triển khai kế hoạch đào tạo mới. Theo đó, một số cán bộ quản lý, chuyên viên trong Tổng công ty đã sắp xếp tham gia và hoàn thành các lớp đào tạo như: Kỹ năng tư vấn pháp luật về vốn, tài chính trong doanh nghiệp; Quản trị văn phòng và văn thư lưu trữ; Phân tích Tài chính doanh nghiệp; Cập nhật quy định về Lao động, Tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN năm 2023... Các khóa đào tạo được tổ chức trực tiếp/ trực tuyến và do các Tổ chức giáo dục/ Trung tâm đào tạo/ Học viện/ Trường Đại học uy tín tổ chức đào tạo - thực hiện giảng dạy, đảm bảo chất lượng của quá trình truyền đạt, lĩnh hội kiến thức của cán bộ được cử tham dự.

Ngoài ra, Ban lãnh đạo Tổng công ty và đại diện lãnh đạo cấp phòng của Tổng công ty đã tham dự các buổi hội nghị, hội thảo qua hình thức trực tuyến/ trực tiếp do các đơn vị tư vấn đào tạo trong nước/ quốc tế và các cơ quan có thẩm quyền tổ chức để trau dồi - cập nhật kiến thức, tiếp thu những kinh nghiệm về quản trị doanh nghiệp, những thay đổi về quy định pháp luật, triển khai các dự án, thực hiện các quy trình của các sở, ban, ngành... góp phần nâng cao năng lực hoạt động, quản trị điều hành và các hoạt động tổ chức quản lý khác của Tổng công ty.

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH
CỦA CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT**

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn (%/VĐL)	Kết quả hoạt động SXKD năm 2023		Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2023
				Tổng doanh thu	Lợi nhuận sau thuế	
I. CÔNG TY CON						
1.	CTCP XNK Thủy sản Hà Nội	100.000.000.000	59,34	119.168.180.912	-19.102.149.791	86.531.365.246
2.	CTCP XNK Thủy sản Năm Căn	50.000.000.000	50,78	518.129.190.341	16.646.122.491	95.657.433.840
3.	CTCP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam	56.249.660.000	62,37	17.128.416.799	-830.710.245	54.728.344.909
II. CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT						
1.	CTCP XNK Thủy sản Miền Trung	120.000.000.000	36,40	762.248.044.358	717.938.812	123.836.780.417
2.	CTCP Công nghiệp Thủy sản	42.000.000.000	46,36	32.582.088.781	8.928.069.777	-81.194.135.452
3.	CTCP Đóng sửa tàu Nhà Bè	5.000.000.000	26,01	4.981.511.097	-354.140.102	7.330.656.061
4.	CTCP Dịch vụ Nuôi Trồng Thủy sản Hạ Long	32.000.000.000	20,00	58.354.398.267	-6.031.519.055	29.611.864.947
5.	Công ty Liên doanh Thủy sản Việt - Nga	80.000.000.000	50,00	<i>Đang thực hiện các thủ tục để tiến hành giải thể.</i>		
6.	CTCP Thủy sản Số 5	30.682.570.000	22,59	119.319.489.084	1.744.696.214	44.410.701.806
7.	CTCP Đồ hộp Hạ Long	50.000.000.000	27,75	751.546.774.655	12.069.112.131	151.773.370.198

8.	CTCP Thủy sản Số 4	161.606.460.000	26,90	Chưa có BCTC 2023	
9.	CTCP Việt Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc	1.582.770.360.000	22,08	12.609.375.393.455	944.618.171.078
10.	CTCP Kỹ thuật Công trình Việt Nam	73.457.590.000	20,63	447.109.470.046	1.545.533.945
III. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH					
1.	CTCP Bao bì Thủy sản	2.000.000.000	8,50	Chưa có BCTC 2023	
2.	CTCP Biển Tây	26.345.910.000	1,78	Tạm ngưng hoạt động	
3.	CTCP Thiết bị Hàng hải	30.000.000.000	8,00	Chưa có BCTC 2023	
4.	CTCP Thủy sản Minh Hải	80.999.510.000	14,68	695.705.522.992	7.271.463.696
5.	CTCP Đầu tư Kinh doanh Phát triển Nhà Seaprodex	68.000.000.000	2,94	Tạm ngưng hoạt động	
6.	CTCP Searefco	355.667.800.000	12,84	Chưa có BCTC 2023	
7.	CTCP Nông nghiệp Hùng Hậu (với năm tài chính từ 01/10/2022 đến 30/9/2023)	234.851.540.000	10,00	1.411.143.653.119	10.585.973.118
8.	CTCP Thủy Đặc Sản	108.000.000.000	18,00	447.642.775.777	18.039.564.737
9.	CTCP Kinh doanh Xuất nhập khẩu Thủy sản	31.500.000.000	6,00	Chưa có BCTC 2023	
10.	CTCP Vật tư Thủy sản Việt Nam	9.000.000.000	17,76	Chưa có BCTC 2023	
11.	CTCP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Mỹ	44.000.000.000	5,86	1.670.547.203	-40.230.936
					5.331.054.140

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

(Theo Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2023 đã được kiểm toán)

1. Tình hình tài chính tại Công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2022 (VND)	Năm 2023 (VND)	% Tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	2.243.529.691.816	1.969.565.259.029	-12,21%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	113.783.952.706	84.020.867.200	-26,16%
Doanh thu hoạt động tài chính	102.379.815.824	86.703.413.360	-15,31%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	110.672.321.022	83.994.654.726	-24,11%
Lợi nhuận khác	-4.021.012.390	30.894.535	-100,77%
Lợi nhuận trước thuế	106.651.308.632	84.025.549.261	-21,21%
Lợi nhuận sau thuế	96.642.487.494	75.628.061.755	-21,74%

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,56	7,04
+ Hệ số thanh toán nhanh	1,54	6,88
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,19	0,04
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,23	0,04
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	6,95	6,33
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,05	0,04
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,85	0,90
+ ROE	4,07%	4,07%
+ ROA	3,48%	3,59%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,97	1,00

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHẦN

└ Thông tin cổ phần:

Vốn điều lệ	1.250.000.000.000 đồng
Mệnh giá mỗi cổ phiếu	10.000 đồng
Tổng số cổ phần đã phát hành	125.000.000 cổ phần
- Cổ phần phổ thông:	124.990.500 cổ phần
<i>Trong đó: Cổ phần hạn chế chuyển nhượng</i>	20.000 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ:	9.500 cổ phần

└ Thông tin cổ đông và tỷ lệ sở hữu: (theo danh sách cổ đông chốt ngày 28/3/2024)

■ Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu là 422 cổ đông:

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1.	Cổ đông sở hữu trên 5%	2	97.228.000	77,78%
2.	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5%	5	18.437.690	14,75%
3.	Cổ đông sở hữu dưới 1%	415	9.324.810	7,46%
4.	Cổ phiếu quỹ		9.500	0,01%
Tổng		422	125.000.000	100,00%

■ Cơ cấu cổ đông theo loại hình sở hữu là 422 cổ đông:

STT	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1.	Cổ đông trong nước	417	124.986.199	99,98%
	Trong đó:			
	- Cá nhân	409	10.707.299	8,57%
	- Tổ chức tư nhân	7	35.050.900	28,04%
	- Nhà nước	1	79.228.000	63,38%
2.	Cổ đông nước ngoài	5	4.301	~0,01%
3.	Cổ phiếu quỹ		9.500	0,01%
Tổng		422	125.000.000	100,00%

■ Danh sách cổ đông lớn từ 10% trở lên:

STT	Tên tổ chức cá nhân	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %/ Tổng số lượng CP
1.	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	79.228.000	63,38%
2.	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ HD	18.000.000	14,40%
Tổng		97.228.000	77,78%

III – BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Năm 2023, tình hình chung các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty được duy trì ổn định và có sự tăng trưởng. Chỉ tiêu về tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ đều đạt và hoàn thành so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2023. Tuy nhiên, trước bối cảnh nền kinh tế trong và ngoài nước gặp rất nhiều khó khăn và thử thách thì kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 có sự sụt giảm so với cùng kỳ năm 2022.

Dựa trên số liệu của Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2023 đã được kiểm toán, tính đến hết ngày 31/12/2023, tổng doanh thu của Công ty mẹ ghi nhận kết quả là 170,73 tỷ đồng tương đương đạt 102,34% kế hoạch năm và chỉ bằng 78,97% tương ứng giảm 21,03% so với cùng kỳ năm 2022. Về lợi nhuận trước thuế trong năm 2023 đạt 84,02 tỷ đồng tương đương đạt 106,05% kế hoạch năm 2023 và chỉ bằng 78,79% tương ứng giảm 21,21% so với cùng kỳ năm 2022. Với kết quả như trên, chỉ tiêu tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ thực hiện đạt kết quả so với kế hoạch nhưng giảm so với cùng kỳ năm 2022. Mặc dù, phần lớn các lĩnh vực đều đạt vượt kế hoạch được giao và có sự đóng góp đến doanh thu và hiệu quả lợi nhuận của Tổng công ty trong năm. Tuy nhiên, vẫn còn một số lĩnh vực như: Kinh doanh thương mại tổng hợp và thủy sản nội địa đã không hoàn thành kế hoạch được giao, nguyên nhân bắt nguồn từ những khó khăn đến từ thị trường và khách hàng tiêu dùng phải thắt chặt chi tiêu do thu nhập giảm sút; và Lĩnh vực nuôi và kinh doanh cá Tầm thương phẩm chưa chủ động được nguồn giống, phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn giống từ các nhà cung cấp.

Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất của Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc thực hiện trong năm 2023 trên các lĩnh vực chủ yếu, cụ thể như sau:

- **Về hoạt động khai thác Tài sản cố định, kho, bãi:** Doanh thu khai thác tài sản thực hiện trong năm 2023 là 45,22 tỷ đồng, đạt vượt 19,31% kế hoạch và giảm 17,19% so với cùng kỳ năm 2022; đây là lĩnh vực chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng doanh thu của Tổng công ty trong năm 2023, cụ thể chiếm 26,49%. Tại Chi nhánh Hải Phòng, tình hình hoạt động kinh doanh gặp khó khăn, phân xưởng chế biến và sản lượng kho lạnh giảm công suất, khách hàng thuê bãi sau đã thực hiện thanh lý một hợp đồng. Nhưng với sự nỗ lực tìm kiếm khách hàng, Chi nhánh đã hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch được giao như: tổng doanh thu năm 2023 thực hiện 4,552 tỷ đồng đạt 92% kế hoạch và giảm hơn 5% so với cùng kỳ; lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 361 triệu đồng, đạt vượt 2% kế hoạch và tăng gần 12% so với cùng kỳ.
- **Về hoạt động nuôi, kinh doanh và thương mại cá Tầm:** Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2023 là 16,65 tỷ đồng, chỉ đạt 86,36% kế hoạch và giảm 24,84% so với cùng kỳ năm 2022; lợi nhuận trước thuế đạt 1,23 tỷ đồng, đạt vượt 88% kế hoạch và tăng 66% so với cùng kỳ năm 2022. Tại Chi nhánh Lâm Đồng được lợi thế trong 06 tháng đầu năm 2023 do Trung Quốc với chính sách tiếp tục kiên định Zero-COVID nên lượng thành phẩm cá Tầm Trung Quốc về Việt Nam giảm đáng kể, trong khi thị trường trong nước hồi phục tốt, nhu cầu tiêu thụ và giá cả tăng mạnh, đã dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Chi nhánh thực hiện rất khả quan, hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch về lợi nhuận.

- **Đối với mảng thương mại và hàng khác:** Kết quả đạt được trong năm 2023 với doanh số xuất khẩu là 16,82 tỷ đồng, chỉ đạt 50,97% so kế hoạch được giao và giảm 48,06% so với cùng kỳ năm 2022; lợi nhuận trước thuế thực hiện cả năm 2023 là 20 triệu đồng, chỉ đạt 2% kế hoạch được giao. Đây là mảng có doanh thu sụt giảm nhiều nhất; nguyên nhân đến từ việc tình hình tiêu thụ hàng thủy sản tại thị trường Châu Âu là thị trường chính của bộ phận đã gặp nhiều khó khăn từ cuộc xung đột Nga - Ukraina, lệnh cấm vận đối với Nga đã làm ảnh hưởng đến mọi mặt của nền kinh tế EU...
- **Đối với mảng kinh doanh thủy sản nội địa:** Tình hình kinh doanh của lĩnh vực này tương đối khả quan trong điều kiện khó khăn, trước áp lực từ việc người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu do thu nhập giảm sút. Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 là 5,32 tỷ đồng, đạt 96,26% kế hoạch và tăng trưởng 12,94% so với cùng kỳ năm 2022. Tuy nhiên, lợi nhuận trước thuế ước thực hiện cả năm 2023 lỗ 732 triệu đồng trong khi kế hoạch được giao lỗ 632 triệu đồng; do đặc thù của mảng kinh doanh thương mại nội địa là chủ yếu quảng bá thương hiệu Seaprodex nên hiệu quả về lợi nhuận chưa cao.
- **Về cổ tức từ đầu tư tài chính:** Trong năm 2023, Tổng công ty đã nhận tiền tạm ứng cổ tức 10% của năm 2023 từ Công ty Proconco thay vì 7% như kế hoạch đã xây dựng; do đó doanh thu về cổ tức từ đầu tư tài chính năm 2023 thực hiện 42,56 tỷ đồng (chiếm 24,93% trong Tổng doanh thu ghi nhận trong năm 2023), đạt vượt 41,69% so với kế hoạch được giao, tuy nhiên lại giảm 30,30% so với cùng kỳ năm 2022 do tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết gặp nhiều khó khăn.
- **Về lãi tiền gửi:** Năm 2023, Công ty mẹ ghi nhận kết quả là 44,06 tỷ đồng, đạt vượt 7,26% kế hoạch được giao và tăng 7,98% so với cùng kỳ năm 2022.

Năm vừa qua, Tổng công ty đã tập trung chỉ đạo sát sao Người đại diện và Người được đề cử của Tổng công ty tại các doanh nghiệp phối hợp HĐQT, BKS, Ban điều hành khắc phục khó khăn, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và điều hành doanh nghiệp; phân đấu thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu trong năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông đơn vị giao; xử lý các tồn tại, phát sinh tại một số đơn vị có ảnh hưởng đến vốn góp và hiệu quả đầu tư vốn của Tổng công ty; xây dựng và triển khai kế hoạch năm 2024 phù hợp thực tế và nguồn lực của cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho các cổ đông trong đó có cổ đông Tổng công ty. Tổng công ty tiếp tục theo dõi chặt chẽ danh mục đầu tư tài chính; tiếp tục tăng cường công tác giám sát hoạt động của các công ty con; giám sát, chỉ đạo Người đại diện và Người được đề cử của Tổng công ty thực hiện đúng vai trò, nhiệm vụ góp phần thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của doanh nghiệp do Đại hội đồng cổ đông giao; trong đó: phối hợp với các đơn vị để thực hiện việc chi trả cổ tức đúng theo quy định (nếu có), thực hiện quản lý sử dụng đất đai, tài sản doanh nghiệp an toàn, hiệu quả và đúng quy định.

Về công tác hoàn thiện pháp lý sử dụng đất đối với các cơ sở nhà, đất do Tổng công ty trực tiếp quản lý, sử dụng, Tổng công ty chủ động làm việc, theo dõi bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cũng như thường xuyên đôn đốc, cập nhật tình hình và tiến độ xử lý của các Sở, Ban, Ngành địa phương có liên quan. Sau khi Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) có văn bản số 1810/ĐTKDV-DDT ngày 27/9/2022 gửi Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp đề nghị xem xét, giải quyết sắp xếp lại, xử lý nhà đất của Tổng công ty theo Nghị định 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP. Đến thời điểm hiện tại, Tổng công ty vẫn đang tiếp tục làm việc, phối hợp với SCIC (cụ thể tại Báo cáo số

372/BC-TSVN-KHTH ngày 20/10/2023 và Văn bản số 415/TSVN-KHTH ngày 01/12/2023) để triển khai công việc tiếp theo, nhằm đảm bảo đúng tiến độ yêu cầu của các Cấp có thẩm quyền. Đến nay, công tác hoàn thiện pháp lý sử dụng đất cho các cơ sở nhà, đất do Tổng công ty đang quản lý, sử dụng gặp nhiều vướng mắc, chủ yếu là do các cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện công tác rà soát việc quản lý sử dụng đất theo Nghị định 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP kéo dài và chưa xác định được thời gian hoàn thành hồ sơ. Từ đó, Tổng công ty chưa thể triển khai các dự án đầu tư giúp gia tăng hiệu quả quản lý, sử dụng đất và tạo động lực phát triển Tổng công ty. Vì chậm hoàn thiện hồ sơ pháp lý sử dụng đất đối với các cơ sở nhà đất nên trong thời gian qua Tổng công ty đã phát sinh những thiệt hại, chi phí phát sinh ngoài dự kiến như: Tiếp tục không được giảm 30% tiền thuê đất; Bị áp đơn giá thuê đất điều chỉnh hàng năm cao hơn đơn giá ổn định lên gần 02 lần đối với khu đất số 07 Ngõ Trang Long và hơn 03 lần đối với khu đất số 78-80-82 Thùy Vân cho phần diện tích 584,9 m².

Về công tác quản lý tài chính, kiểm soát chi phí, tiền lương được Tổng công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty và các Quy chế/Quy định nội bộ, và rất chặt chẽ gắn liền với kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh.

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

└ Tình hình tài sản cố định

- Việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao theo đúng quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC và thông tư 147/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 45/2013/TT-BTC.

└ Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản

- Trong năm không phát sinh.

└ Tình hình nợ phải thu

- Tổng số nợ phải thu đến 31/12/2023 là 32.103.836.564 đồng, chiếm 1,63% Tổng tài sản, trong đó trích lập nợ phải thu khó đòi là 3.823.476.446 đồng, công nợ tồn đọng từ những năm trước.
- Việc quản lý nợ phải thu theo đúng quy định quản lý nợ tại nghị định 206/2013/NĐ-CP, trích lập và sử dụng dự phòng theo quy định tại thông tư 228/2009/TT-BTC và thông tư 89/2013/TT-BTC sửa đổi, bổ sung thông tư 228/2009/TT-BTC. Tổng công ty theo dõi công nợ từng khách hàng, thường xuyên đôn đốc thu hồi nợ, đối với công nợ luân chuyển bình thường, các khách hàng đều xác nhận nợ đầy đủ.
- Đối với nợ phải thu không có khả năng thu hồi đã xử lý, Tổng công ty vẫn tiếp tục theo dõi ngoài bảng.

└ Tình hình nợ phải trả

- Tổng số nợ phải trả đến 31/12/2023 là 76.750.747.121 đồng, chiếm 3,90% tổng nguồn vốn. Trong đó, Nợ ngắn hạn đến 31/12/2023 là 49.766.898.469 đồng, giảm 87,56% so với đầu năm; chủ yếu là do sự sụt giảm của khoản vay và lãi vay phải trả Công ty cổ phần Xây dựng Bắc Nam 79 để nộp tiền quyền sử dụng khu đất 2-4-6 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Từ ngày 10/02/2023 đến ngày 22/12/2023, Tổng công ty đã bị cưỡng chế khấu trừ toàn bộ số tiền 268.403.423.025 đồng để thi hành án, theo Quyết định thi hành án chủ động số 910/QĐ-CTHADS ngày 27/02/2020 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hà Nội. (Xem chi tiết tại Thuyết minh số 19 của Thuyết minh Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2023 đã được kiểm toán của Tổng công ty, được đính kèm với Báo cáo này).
- Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu là 0,04 lần < 3 lần; tương đối thấp, đảm bảo được việc hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Tổng công ty nằm trong giới hạn cho phép.
- Đánh giá khả năng thanh toán nợ phải trả thông qua các chỉ tiêu:
 - Khả năng thanh toán ngắn hạn: 7,04 lần;
 - Khả năng thanh toán nhanh: 6,88 lần.
- Tổng công ty không có công nợ phải trả quá hạn, việc quản lý nợ phải trả theo từng đối tượng, đúng quy định, các đơn vị thực hiện đối chiếu số dư nợ cuối năm.

└ Bảo toàn và phát triển vốn

- Tổng công ty thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn theo quy định. Đến 31/12/2023, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn là 65.958.483.061 đồng, dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi là 3.823.476.446 đồng, theo đúng quy định tại Thông tư 89/2013/TT-BTC. Sau khi trích đủ các khoản dự phòng, kết quả kinh doanh của Tổng công ty vẫn có lãi; hệ số bảo toàn vốn của cuối năm so với đầu năm là: $H = \frac{1.892.814.511.908}{1.824.261.863.824} = 1,04 > 1$, cho thấy Tổng công ty luôn đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn.
- Công tác quản lý, sử dụng và phân phối các nguồn lực: Tổng công ty chấp hành đầy đủ các quy định về quản lý vốn, tài sản được giao. Công ty mẹ hoạt động kinh doanh có lãi, vốn đầu tư được bảo toàn và phát triển.

CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

└ Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty đến 31/12/2023 bao gồm: Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban Tổng giám đốc (Ban TGD), 05 phòng nghiệp vụ, Văn phòng đại diện tại Hà Nội và 02 chi nhánh trực thuộc.

└ Chính sách, quản lý

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổ chức ngày 27/4/2023; Điều lệ hoạt động của SEAPRODEX; HDQT và Ban Tổng giám đốc đã ban hành các Nghị quyết, quyết định để quản lý, điều hành mọi hoạt động của Tổng công ty có hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Hệ thống các quy chế, quy định tại Tổng công ty được thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

└ Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của Công ty mẹ năm 2024

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty mẹ Tổng công ty với một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	%KH 24/TH 23
1.	Tổng doanh thu	170.729.922.232	143.578.888.055	84,10%
2.	Tổng chi phí	86.704.372.971	73.320.238.104	84,56%
3.	Lợi nhuận trước thuế	84.025.549.261	70.258.649.951	83,62%
4.	Cổ tức	5%/mệnh giá	Dự kiến 4%/mệnh giá	

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Tổng công ty với các chỉ tiêu như trên được xây dựng dựa trên cơ sở thực tế các lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư tài chính của Tổng công ty trước những khó khăn, thách thức bao gồm cả một số yếu tố nội tại như tình trạng bấp bênh, suy giảm ngày càng trầm trọng đối với các nguồn thu chủ yếu của Tổng công ty: Doanh thu cổ tức, trong đó cổ tức được chia từ Công ty cổ phần Việt - Pháp sản xuất thức ăn gia súc (Proconco) chiếm tỷ trọng lớn nhất; doanh thu khai thác tài sản cố định, trong đó chủ yếu là doanh thu khai thác mặt bằng 2-4-6 Đồng Khởi và 21 Ngô Đức Kế; lãi tiền gửi ngân hàng. Đây là những nguồn thu đem lại doanh thu và lợi nhuận chủ yếu cho Tổng công ty để đảm bảo duy trì cho hoạt động của Tổng công ty và thu nhập của người lao động. Tuy nhiên, các nguồn thu này do những yếu tố khách quan ngoài dự kiến của Tổng công ty có thể rủi ro và có nguy cơ giảm sút trong năm 2024.

IV – ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG SEAPRODEX

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA SEAPRODEX

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty mẹ bao gồm các hoạt động tại Văn phòng Tổng công ty và 02 Chi nhánh: Hải Phòng và Lâm Đồng, triển khai trên các lĩnh vực như kinh doanh xuất nhập khẩu, dịch vụ cho thuê khai thác tài sản cố định, kinh doanh thủy sản nội địa; nuôi và kinh doanh cá Tầm thương phẩm; kinh doanh bến bãi, kho hàng và đặc biệt hoạt động đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác có ảnh hưởng, đóng góp lớn đến doanh thu và hiệu quả của Tổng công ty. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Tổng công ty trong năm 2023 được duy trì ổn định; chỉ tiêu Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế năm 2023 của Công ty mẹ Tổng công ty đều đạt vượt so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 giao; tuy vậy, so với kết quả thực hiện của năm 2022 thì các chỉ tiêu trên cũng đã có sự sụt giảm do những khó khăn chung của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

Đối với công tác quản lý tài chính, kiểm soát chi phí, tiền lương chặt chẽ gắn với kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; đồng thời Tổng công ty tiếp tục tập trung chỉ đạo Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp phối hợp Hội đồng quản trị, Ban điều hành khắc phục khó khăn, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý và điều hành doanh nghiệp,... nhằm thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu năm 2023 do Đại hội cổ đông các đơn vị giao.

Đối với công tác hoàn thiện pháp lý sử dụng đất cho các cơ sở nhà, đất do Tổng công ty đang quản lý, sử dụng thì đến nay đang còn vướng mắc chủ yếu là do các cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện công tác rà soát việc quản lý sử dụng đất theo Nghị định 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP kéo dài và chưa xác định được thời gian hoàn thành hồ sơ. Từ đó, Tổng công ty chưa thể triển khai các dự án đầu tư giúp gia tăng hiệu quả quản lý, sử dụng đất và tạo động lực phát triển Tổng công ty.

7 Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 Công ty mẹ

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	%TH 23/KH 23
1.	Tổng doanh thu	166.828.199.763	170.729.922.232	102,34%
2.	Tổng chi phí	87.598.388.299	86.704.372.971	98,98%
3.	Lợi nhuận trước thuế	79.229.811.464	84.025.549.261	106,05%

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Theo kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023 cho thấy, Ban điều hành và tập thể người lao động của Tổng công ty đã rất nỗ lực chủ động đề xuất và triển khai thực hiện các chủ trương từ HĐQT, điều chỉnh linh hoạt trước những diễn biến của tình hình thực tế phát sinh tại Tổng công ty. Sự phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành luôn được thực hiện chặt chẽ, kịp thời để nắm bắt và xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh và các tình huống cấp thiết:

- Ban điều hành đã triển khai nghiêm túc và hiệu quả các chủ trương từ HĐQT.
- Đối với việc ra quyết định của HĐQT liên quan đến công tác điều hành, Ban điều hành luôn kịp thời đề xuất tham mưu.
- Trong công tác điều hành hoạt động hàng ngày, các Thành viên Ban điều hành thể hiện sự phối hợp chỉ đạo tốt, đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc vì mục đích chung đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, hạn chế tối đa thiệt hại cho Tổng công ty và thực hiện báo cáo HĐQT theo đúng quy định.

Trong năm 2023, bộ máy tổ chức nhân sự của Tổng công ty tiếp tục được củng cố, bổ sung, các nhân sự có chất lượng và sự phân công rõ ràng, phát huy vai trò của quản lý từng bộ phận, tạo sự đồng thuận cao và hoạt động hiệu quả.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Chỉ đạo triển khai Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, tập trung vào các vấn đề trọng yếu sau:

- Tổng công ty tiếp tục hoàn thiện pháp lý đất đai tại các địa phương Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu, Hà Nội, Hải Phòng trên cơ sở các phương án sử dụng đất đã được các Cấp có thẩm quyền phê duyệt khi thực hiện cổ phần hóa và cho phép tiếp tục sử dụng khi tiến hành rà soát và phê duyệt theo Nghị định 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP.
- Nếu được được phép của các cơ quan nhà nước, tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tái cơ cấu vốn đầu tư, tiếp tục thoái vốn theo thẩm quyền đối với các doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả, có nguy cơ mất vốn cao hoặc có tổng giá trị đầu tư lớn nhưng có kế hoạch không chia cổ tức trong nhiều năm.
- Đẩy mạnh khai thác và gắn kết hợp lý giữa tổ chức kinh doanh, khai thác đất đai, tài sản với triển khai các Dự án đầu tư, không ảnh hưởng đến tiến độ Dự án và xem xét, nghiên cứu các Dự án, nâng cao hiệu quả hoạt động tại các công ty con.

V – QUẢN TRỊ CÔNG TY**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****7 Thành viên và cơ cấu HĐQT**

STT	Thành viên	Chức danh	Ghi chú
1.	Ông Hoàng Ngọc Thạch	Chủ tịch HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 CP; - Đại diện cho Cổ đông Nhà nước: 31.250.000 CP (25,00% VDL); - Bổ nhiệm ngày 27/4/2021.
2.	Ông Đinh Tiến Long	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 CP; - Đại diện cho Cổ đông Nhà nước: 23.990.500 CP (19,19% VDL); - Bổ nhiệm ngày: 27/4/2021.
3.	Ông Mai Xuân Phong	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	- Sở hữu cá nhân: 5.000 CP (0,004% VDL); - Đại diện cho Cổ đông Nhà nước: 23.987.500 CP (19,19% VDL); - Bổ nhiệm ngày 27/4/2020 (Được bổ nhiệm lại).
4.	Bà Huỳnh Thị Kim Loan	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 CP; - Miễn nhiệm ngày 29/9/2023.
5.	Ông Trương Bảo Kim	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 CP; - Miễn nhiệm ngày 29/9/2023.
6.	Bà Lương Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	- Sở hữu cá nhân: 0 CP; - Bổ nhiệm ngày: 29/9/2023.
7.	Bà Bùi Thị Thanh An	Thành viên HĐQT	- Sở hữu cá nhân: 0 CP; - Bổ nhiệm ngày: 29/9/2023.

7 Hoạt động của HĐQT Tổng công ty trong năm 2023

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty; trong năm 2023, HĐQT đã tiến hành 32 cuộc họp (trong đó có 05 cuộc họp trực tiếp và trực tuyến; và 27 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) cũng như lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT trên hệ thống Online Office (văn phòng điện tử) để ban hành các Nghị quyết, Quyết định thông qua các nội dung công việc, trong đó có một số công việc quan trọng như sau:

- Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Tổng công ty với người có liên quan năm 2023;
- Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Người lao động và Người quản lý Tổng công ty;
- Chốt Danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và Thông qua các tài liệu dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Tổng công ty;
- Các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2023 các đơn vị Tổng công ty đang có vốn góp (các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT Tổng công ty);
- Các nội dung về Người đại diện vốn và nhân sự đề cử vào HĐQT và BKS của các đơn vị thuộc Danh mục đầu tư của Tổng công ty tại các đơn vị có Đại hội nhiệm kỳ hoặc có phát sinh;
- Thông qua chủ trương về tổng hạn mức tín dụng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thuộc Danh mục đầu tư trong năm 2023 (các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT Tổng công ty);
- Bổ nhiệm thêm 01 Phó Tổng giám đốc Tổng công ty;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo đề xuất của Ban kiểm soát Tổng công ty;
- Xem xét Văn bản yêu cầu ký ngày 26/07/2023 của cổ đông lớn Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Hướng Công Viên gửi HĐQT Tổng công ty về việc triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường;
- Chốt Danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 và Thông qua các tài liệu dự kiến trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 của Tổng công ty;
- Xử lý tổng thể các vấn đề liên quan nợ gốc và lãi vay giữa Tổng công ty với CTCP Xây dựng Bắc Nam 79;
- Các nội dung bổ nhiệm, tái bổ nhiệm các cán bộ chủ chốt, Ban điều hành của các đơn vị thuộc Danh mục đầu tư của Tổng công ty (các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT Tổng công ty);
- Xem xét chủ trương về việc tăng vốn điều lệ và giải thể chi nhánh tại một số đơn vị thuộc Danh mục đầu tư của Tổng công ty trong năm 2023 (các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT Tổng công ty).

Trong năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo chặt chẽ và xuyên suốt đối với Ban điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết đã được ban hành.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Hoàng Ngọc Thạch	32/32	100%	
2.	Ông Đinh Tiến Long	32/32	100%	
3.	Ông Mai Xuân Phong	31/31	100%	Có 01 cuộc họp có nội dung không được quyền biểu quyết.
4.	Bà Huỳnh Thị Kim Loan	10/26	38,46%	Có ủy quyền tham gia tại các Phiên họp trực tiếp và Không tham gia ý kiến đối với các nội dung lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản.
5.	Ông Trương Bảo Kim	15/26	57,69%	Có ủy quyền tham gia tại các Phiên họp trực tiếp và một số nội dung không gửi Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản.
6.	Bà Lương Thị Thu Hương	6/6	100%	
7.	Bà Bùi Thị Thanh An	6/6	100%	

Các thành viên không điều hành đã phối hợp với các Thành viên điều hành thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động SEAPRODEX, nhằm đưa ra những định hướng, chỉ đạo kịp thời các công tác và mọi mặt hoạt động của SEAPRODEX.

7 Thành viên và cơ cấu BKS

TT	Thành viên	Chức danh	Ghi chú
1.	Ông Trần Phước Thái	Trưởng BKS	- Bổ nhiệm ngày 27/4/2020; - Sở hữu cá nhân: 4.500 cổ phần.
2.	Bà Đặng Phương Lan	Thành viên BKS	- Bổ nhiệm ngày 27/4/2021; - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
3.	Ông Trần Thanh Tuấn	Thành viên BKS	- Bổ nhiệm ngày 27/4/2021; - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.

7 Hoạt động của BKS

Trong năm 2023, BKS đã thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của pháp luật:

- Thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty đối với HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Tổng công ty;
- Thực hiện kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và một số buổi họp của Ban Tổng giám đốc, Ban điều hành Tổng công ty;
- Giám sát tình hình sử dụng vốn, theo dõi luân chuyển vốn và tài sản của Tổng công ty;
- Đề xuất Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh để HĐQT Tổng công ty lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2023;
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của Tổng công ty.

GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

7 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, Ban điều hành

(Xem chi tiết tại Phụ lục I – Báo cáo thường niên năm 2023)

GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY HOẶC GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (NĂM 2023)

(Xem chi tiết tại Phụ lục II – Báo cáo thường niên năm 2023)

THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Thực hiện nghiêm túc và tuân thủ đầy đủ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, và các quy định khác có liên quan về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng.

VI – BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2023 của Tổng công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh. Đây là đơn vị nằm trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của các đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định của pháp luật. Ý kiến của Kiểm toán viên đối với Báo cáo tài chính năm 2023 là ý kiến chấp nhận toàn phần, và Báo cáo tài chính có ý kiến nhấn mạnh của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính riêng tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng tổng hợp của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Kiểm toán viên xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính riêng tổng hợp đến Thuyết minh số 5 của Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng tổng hợp. Tại đó, Tổng công ty trình bày thông tin về việc chưa ghi nhận giao dịch góp vốn của Tổng công ty tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cỏ May trên Báo cáo tài chính riêng tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ý kiến của Kiểm toán viên không liên quan đến các vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng tổng hợp của Tổng công ty được phát hành cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty. Theo đó, để có thông tin đầy đủ, Báo cáo này cần đọc đồng thời cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của Tổng công ty đã được đăng tải trên website của Tổng công ty, theo đường link sau: <https://seaprodex.vn/2024/03/26/103-cong-bo-thong-tin-dinh-ky-bao-cao-tai-chinh/>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Mai Xuân Phong



PHỤ LỤC I

LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2023

(Đính kèm theo Báo cáo thường niên năm 2023 của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương	Tổng thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
I.	Hội đồng quản trị Tổng công ty					
1.	Hoàng Ngọc Thạch	Chủ tịch HĐQT		120.000.000	120.000.000	Bổ nhiệm ngày 27/4/2021
2.	Đình Tiến Long	Thành viên HĐQT		84.000.000	84.000.000	Bổ nhiệm ngày 27/4/2021
3.	Mai Xuân Phong	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	927.775.419	84.000.000	1.011.775.419	Bổ nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 27/4/2020; Bổ nhiệm Tổng giám đốc từ ngày 01/11/20218
4.	Huỳnh Thị Kim Loan	Thành viên HĐQT		63.000.000	63.000.000	Miễn nhiệm ngày 29/9/2023
5.	Trương Bảo Kim	Thành viên HĐQT		63.000.000	63.000.000	Miễn nhiệm ngày 29/9/2023
6.	Lương Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	12.000.000	21.000.000	33.000.000	Bổ nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 29/9/2023; Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc từ ngày 02/11/2023
7.	Bùi Thị Thanh An	Thành viên HĐQT		21.000.000	21.000.000	Bổ nhiệm ngày 29/9/2023



Ban kiểm soát Tổng công ty						
II.						
1.	Trần Phước Thái	Trưởng BKS	575.650.250		575.650.250	Bổ nhiệm từ ngày 27/4/2020
2.	Đặng Phương Lan	Thành viên BKS		48.000.000	48.000.000	Bổ nhiệm từ ngày 27/4/2021
3.	Trần Thanh Tuấn	Thành viên BKS	480.900.038	48.000.000	528.900.038	Bổ nhiệm từ ngày 27/4/2021
III.	Ban điều hành Tổng công ty					
1.	Nguyễn Thành Trung	Phó Tổng giám đốc	788.250.340		788.250.340	Bổ nhiệm từ ngày 01/2/2020
2.	Lê Vĩnh Hòa	Phó Tổng giám đốc	719.863.946		719.863.946	Bổ nhiệm từ ngày 16/10/2020
3.	Vũ Thị Hồng Gám	Kế toán trưởng	626.875.283		626.875.283	Bổ nhiệm từ ngày 16/10/2020
IV.	Người được ủy quyền công bố thông tin của Tổng công ty					
1.	Nguyễn Thành Trung	Người được ủy quyền công bố thông tin		36.000.000	36.000.000	Được ủy quyền thực hiện từ ngày 10/02/2020
V.	Người phụ trách quản trị của Tổng công ty					
1.	Lê Vĩnh Hòa	Người phụ trách quản trị		36.000.000	36.000.000	Bổ nhiệm từ ngày 04/02/2021

PHỤ LỤC II

GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY HOẶC GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (NĂM 2023)

(Đính kèm theo Báo cáo thường niên năm 2023 của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP)

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (Không bao gồm Thuế GTGT)	Ghi chú
GIAO DỊCH MUA HÀNG/ MUA DỊCH VỤ (Lũy kế - Tính đến hết ngày 31/12/2023)								
1.	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn	Công ty con	GCNĐKDN Số 2000104323, ngày cấp 15/01/2016 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Cà Mau	Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau.	Năm 2023		14.217.540.000 VND	Mua hàng
2.	CTCP Đóng sửa tàu Nhà Bè	Công ty liên doanh, liên kết	GCNĐKDN số 0303246820, ngày cấp 01/3/2022 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP Hồ Chí Minh	Số 16/8B Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2023		21.818.184 VND	Mua dịch vụ
3.	CTCP Công nghiệp Thủy sản	Công ty liên doanh, liên kết	GCNĐKDN số 0302166033 ngày cấp 12/7/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hồ Chí Minh	244 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP Hồ Chí Minh	Năm 2023		36.000.000 VND	Mua dịch vụ

GIAO DỊCH BÁN HÀNG/ CUNG CẤP DỊCH VỤ (Lũy kế - Tính đến hết ngày 31/12/2023)

1.	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội	Công ty con	GCNĐKDN số 0100102848 ngày cấp 21/11/2023 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.Hà Nội	20 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	Năm 2023		3.600.928.500 VND	Bán hàng
2.	CTCP Dịch vụ Nuôi trồng Thủy sản Hạ Long	Công ty liên doanh, liên kết	GCNĐKDN số 0103016971 ngày cấp 25/04/2007 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.Hà Nội	Số 08 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP. Hà Nội	Năm 2023		106.636.000 VND	Bán hàng
3.	CTCP Đồ hộp Hạ Long	Công ty liên doanh, liên kết	GCNĐKDN số 0200344752 ngày cấp 05/3/1999 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.Hải Phòng	71 Lê Lai, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.	Năm 2023		1.535.150.012 VND	Cung cấp dịch vụ